

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-ST
Ngày: 15-8-2023
“*V/v Tranh chấp
hợp đồng nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Quỳnh
2. Ông Phạm Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Quang G, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố H, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1972, có mặt.

2.2. Ông Võ Văn C, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quang G trình bày:

Nguyên vào năm 2019, ông Gồng có tham gia chơi hui với vợ chồng ông C, bà H, gồm hai dây hui, hiện tại cả hai dây hui đều đã mất.

+ Dây hụi thứ nhất là 2.000.000đ, một tháng mở một lần vào ngày 10 (âm lịch), bắt đầu từ năm 2019, tổng cộng có 26 phần, ông G tham gia hai phần.

+ Dây hụi thứ hai là 2.000.000đ, mỗi tháng mở một lần vào ngày 10 (âm lịch), bắt đầu từ năm 2019, tổng cộng có 24 phần, ông G tham gia hai phần.

Ông G đã đóng tổng cộng số tiền mặt chơi hụi là 55.800.000đ, thì vợ chồng bị đơn tuyên bố bãi hụi, nhưng không trả lại tiền cho ông G đã đóng cho bị đơn. Đến ngày 12/11/2020 ông G có yêu cầu vợ chồng bị đơn làm giấy nhận nợ với số tiền là 55.800.000đ.

Nay ông G yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương buộc vợ chồng bị đơn ông C, bà H phải trả dứt điểm số tiền là 55.800.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2020 cho đến khi vụ án được giải quyết, theo mức lãi suất quy định của pháp luật, đồng thời phải thanh toán dứt điểm một lần.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị H, ông Võ Văn C trình bày:
Nguyên vào năm 2019 vợ chồng bị đơn có làm chủ hụi, ông G là hụi viên tham gia hai dây hụi.

+ Dây hụi 2.000.000đ gồm có 26 phần, hụi khui vào ngày 10 (âm lịch) hàng tháng (bắt đầu từ năm 2019), số lần mở hụi được 18 lần/ 26 phần, ông G có tham gia hai phần hụi nói trên, đã đóng được 18 lần cho bị đơn và chưa hốt chân hụi lần nào. Nay bị đơn xác nhận nợ phần hụi của ông G mỗi phần là 15.000.000đ x 2 = 30.000.000đ.

+ Dây hụi 2.000.000đ, gồm có 24 phần, khui vào ngày 15 (âm lịch) hàng tháng (bắt đầu từ năm 2019), số lần mở hụi được 17 lần/ 24 phần, ông G có tham gia 02 phần nhưng đã hốt được một phần với số tiền là 13.800.000đ, vợ chồng bị đơn đã giao được 3.000.000đ, còn nợ lại 10.800.000đ; Một phần chưa hốt được tính là 15.000.000đ; Như vậy còn nợ là 25.800.000đ.

Sau khi khui mở hụi từ đầu năm 2019 có nhiều hụi viên đã hốt hụi trước nhưng không đóng lại. Do đó vợ chồng bị đơn không đủ khả năng bù đắp đóng thay cho các hụi viên còn lại nên đến thời điểm (12/11/2020) thì vỡ hụi và không thể tiếp tục thực hiện việc giao tiền hụi.

Nay bà H, ông C xác nhận còn nợ ông G tổng cộng số tiền là 55.800.000đ.

Cách trả nợ: Vợ chồng ông C, bà H gom tiền được của những người tham gia chơi hụi và đã hốt hụi được bao nhiêu thì sẽ trả cho ông G bấy nhiêu. Không đồng ý với việc yêu cầu tính lãi của ông G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Lê Thị H, ông Võ Văn C có nơi cư trú tại ấp C, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng nợ hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quang G yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H và ông Võ Văn C trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 55.800.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy có sở chấp nhận, bởi lẽ: Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn có tham gia tổng cộng 02 dây hụi gồm 04 phần hụi và đã hốt hụi được số tiền là 3.000.000đ và bị đơn còn nợ lại là 55.800.000đồng và số nợ nói trên còn được thể hiện bằng giấy xác nhận nợ ngày 12/11/2020. Mặt khác bị đơn cũng thừa nhận là nguyên đơn có tham gia chơi hụi và còn nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng.

Do đó, cần buộc bị đơn bà H, ông C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 55.800.000đ là phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh trên số nợ 55.800.000đ từ ngày 12/11/2020 cho đến khi vụ án được giải quyết, theo mức lãi suất quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ theo giấy xác nhận nợ thì hai bên không có thỏa thuận về lãi và thời hạn trả tiền, nên căn cứ Điều 21, Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biếu, phường của Chính phủ. Như vậy mức lãi suất được xác định là 10%/ năm.

Bắt đầu tính lãi suất chậm trả là từ ngày 12/11/2020 đến ngày 15/8/2023 là 33 tháng 03 ngày, cụ thể: $55.800.000đ \times 10\% : 12 \text{ tháng} \times 33 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 15.391.500đ$.

Như vậy tổng cộng bị đơn phải trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn là $55.800.000đ + 15.391.500đ = 71.191.500đ$.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn về việc gom tiền được của những người tham gia chơi hụi và đã hốt hụi được bao nhiêu thì sẽ trả cho nguyên đơn bấy nhiêu. Xét thấy đây là hình thức xin trả dần số nợ là không có cơ sở chấp nhận do yêu cầu của ông, bà không được nguyên đơn đồng ý. Hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thỏa thuận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do bị đơn bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả.
- Do được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 280, 471 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 21, 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về họ, họ, hiệu, họ, họ, họ của Chính phủ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Lê Thị H và ông Võ Văn C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Quang G số tiền tổng cộng là 71.191.500đ (Bảy mươi một triệu, một trăm chín mươi một nghìn, năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 55.800.000đ (Năm mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng), nợ lãi là 15.391.500đ (Mười lăm triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Buộc bị đơn bà H, ông C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.559.575đ (Ba triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).
- Nguyên đơn ông G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.395.000đ (Một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0007043 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Báo cho những người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh